

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày: 25 – 02 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Cơ.

2. Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Mỹ Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ: Đường N, Phường S, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lê Hoàng P**, chức vụ: Trưởng Phòng kiểm soát rủi ro và tuân thủ, Ngân hàng TMCP T, Chi nhánh T; Địa chỉ: Đường Đ, Phường A, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng, (đại diện uỷ quyền, theo quyết định số 25/2025/QĐ-CNĐĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Chi nhánh Đ – Ngân hàng TMCP T, về việc uỷ quyền tham gia tố tụng); (Có mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Ái Q.**

Địa chỉ: Ấp G, xã Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 9 năm 2024 của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đều trình bày:

Ngày 16-9-2022, bà Nguyễn Ái Q có ký với Ngân hàng TMCP T (sau đây viết tắt là: Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng trong đó bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Ngân hàng đồng ý cấp Thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum 436438 – 3076 với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Q thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 111.303.658 đồng; sau đó Ngân hàng trừ ra số tiền do bà Q có giao dịch nhưng chưa nhận tiền và bà Q đã thanh toán 42.102.924 đồng. Bà Q còn nợ tiền gốc là 60.422.331 đồng thì ngưng thanh toán. Ngân hàng có nhắc nhở nhưng bà Q vẫn không trả nợ, do bà Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 25-12-2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Q và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Ái Q trả nợ. Tại phiên tòa, ông Lê Hoàng P là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Q phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 25 tháng 02 năm 2025 là 94.765.003 đồng, trong đó: Nợ gốc là 60.422.331 đồng và lãi quá hạn 34.342.672 đồng, đồng thời bà Q phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26 tháng 02 năm 2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng mà hai bên ký kết.

2. Đối với bị đơn bà Nguyễn Ái Q: Bà Nguyễn Ái Q đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, lấy lời khai, nhưng bà Q đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án cũng không lấy lời khai của bà Q được.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về nội dung thì cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng yêu cầu bà Q trả lại tiền vay; Theo xác nhận thông tin về nơi cư trú số: 000005/XN ngày 03-01-2025 của Công an xã Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng thì bà Nguyễn Ái Q có nơi thường trú và nơi ở hiện tại là ấp G, xã Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Ái Q đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Việc vắng mặt này không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về hợp đồng tín dụng:

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (Áp dụng cho chủ thẻ là Khách hàng Cá nhân), giữa bên cho vay: Ngân hàng TMCP T với bên vay: Nguyễn Ái Q cũng như lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa, thì Ngân hàng đồng ý cấp Thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum 436438 – 3076 cho bà Q với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay: Tiêu dùng; kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25-10-2022; số tiền trả mỗi kỳ: Khoản 3% dư nợ; số tiền trả kỳ cuối: Không có; lãi suất 29,8%/năm. Trong quá trình thực hiện do bà Q không trả nợ theo hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Q trả nợ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng, về việc yêu cầu bà Q trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25-02-2025) là 94.765.003 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc 26.696.000 đồng, lãi quá hạn là lãi quá hạn 34.342.672 đồng (tính từ ngày 26-11-2022 đến ngày 25-02-2025) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 26-02-2025 cho đến khi bà Q trả hết nợ vay, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (Áp dụng cho chủ thẻ là Khách hàng Cá nhân) ngày 16-9-2022 thể hiện bà Q nhận tiền vay của Ngân hàng là 70.000.000 đồng và các bên thỏa thuận đúng như nội dung khởi kiện của Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Q thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 111.303.658 đồng; bà Q đã thanh toán 42.102.924 đồng và trừ các khoản phí khác. Nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Q vẫn không trả nợ, do bà Q vi phạm nghĩa vụ thanh

toán, ngày 25-12-2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Q và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Q trả tiền vay là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi là vi phạm Hợp đồng mà các bên đã ký kết, bà Q có lỗi nên phải chịu mọi hậu quả theo hợp đồng và theo quy định của pháp luật. Mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tại thời điểm xác lập là phù hợp quy định pháp luật. Số tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng là đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Q trả tiền vốn và tiền lãi nêu trên là có căn cứ chấp nhận, theo quy định tại Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

[2.2] Từ những phân tích trên, cần buộc bà Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25 tháng 02 năm 2025 là 94.765.003 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc 60.422.331 đồng; lãi quá hạn là 34.342.672 đồng (tính từ ngày 26-11-2023 đến ngày 25-02-2025). Bà Q còn phải chịu lãi cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (Áp dụng cho chủ thẻ là Khách hàng Cá nhân) mà các bên đã ký kết.

[3] Như vậy, các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”.

[4.1] Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: $94.765.003 \text{ đồng} \times 5\% = 4.738.250 \text{ đồng}$.

[4.2] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, nên trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 và 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân

sự năm 2015; Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (Sacombank).

Buộc bị đơn bà Nguyễn Ái Q trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (Sacombank), số tiền nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25 tháng 02 năm 2025) tổng cộng là 94.765.003 đồng (Chín mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm lẻ ba đồng), trong đó gồm:

- Nợ gốc: 60.422.331 đồng (Sáu mươi triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn ba trăm ba mươi một đồng).

- Lãi quá hạn: 34.342.672 đồng (Ba mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức là ngày 26 tháng 02 năm 2025), bà Nguyễn Ái Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán và khoản lãi khác theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (Áp dụng cho chủ thẻ là Khách hàng Cá nhân), cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (Áp dụng cho chủ thẻ là Khách hàng Cá nhân) và hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T, thì lãi suất mà bà Nguyễn Ái Q phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Nguyễn Ái Q phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 4.738.250 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng).

3.2. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (Sacombank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.042.000 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005641 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh